

Security,
Human Security and
Human Rights
AN NINH, AN NINH CON
NGƯỜI VÀ
QUYỀN CON NGƯỜI

CAL6009

Seminar
Hướng dẫn: Ngô Hương

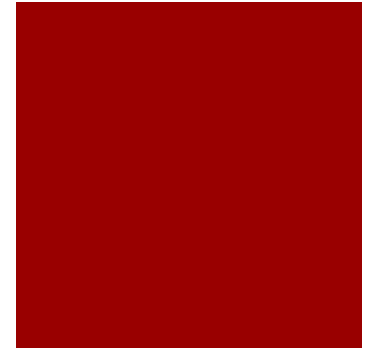
Key questions/VẤN ĐỀ CHÍNH



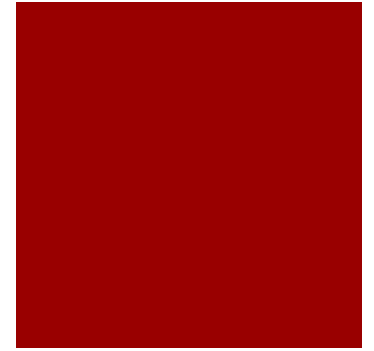
- KHÁI NIỆM VỀ AN NINH CON NGƯỜI/ What does Human Security mean?
- CÁC HÌNH THỨC ANCH/What are forms of Human Insecurity?
- NGUYÊN NHÂN THIẾU AN NINH CON NGƯỜI TRONG CÁC HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT/Reasons?
- CHÍNH PHỦ PHẢI LÀM GÌ ĐỂ ĐẢM BẢO AN NINH CON NGƯỜI/What do government have to do?
- CHÚNG TA PHẢI LÀM GÌ/What can we do about it?

AN NINH

- An ninh quốc tế
 - 1928 Kellogg Briand Pack to outlaw war
 - Leagues of Nations 1930
 - UN System 1948
 - Cold war: non-aligned movement & New International Economic Order 1970
- An ninh quốc gia
 - 9/11 – world politics?
 - Lãnh thổ : trường hợp Israel - Palestine
- An ninh con người
 - Nam phi: 1948-1994: phân biệt chủng tộc



AN NINH CON NGƯỜI?



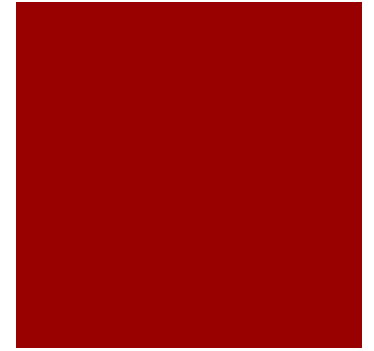
- An ninh – An ninh **quốc gia**?
- An ninh **con người**?
 - Không có Sự đe dọa
- An ninh tích cực (positive): cam kết, đảm bảo...
- An ninh thụ động (negative term): không có sự đe dọa
- An ninh: yếu tố xã hội, khác biệt trong các hoàn cảnh (constructivist)

Sự đe dọa: 6 nhóm

- Sự đe dọa về kinh tế, xã hội (nghèo đói, bệnh dịch, môi trường bị huỷ hoại)
- Sự đe dọa xuyên biên giới
- Sự đe dọa xung đột nội bộ (nội chiến, thanh trừng sắc tộc..)
- Sự đe dọa của vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học
- Sự đe dọa khủng bố
- Sự đe dọa của tội phạm xuyên quốc gia



CÁC PHẠM TRÙ CỦA AN NINH

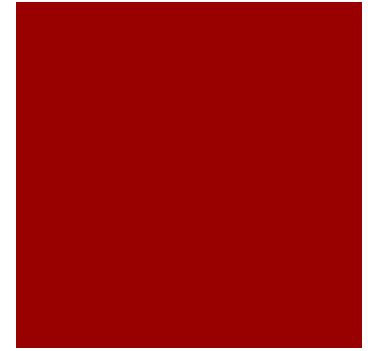


- Phạm trù quốc tế: Quan hệ quốc tế, luật QT, KTCT quốc tế..
- Phạm trù con người: Cá nhân, Con người làm trung tâm (Rothschild 1995)
- Phạm trù xã hội: nhóm, nhận dạng nhóm, tính tập thể (Shaw 1994), văn hoá
- Phạm trù toàn cầu: môi trường tự nhiên, trái đất, hệ sinh thái..(Hughes, 2006)

5 lĩnh vực của an ninh con người

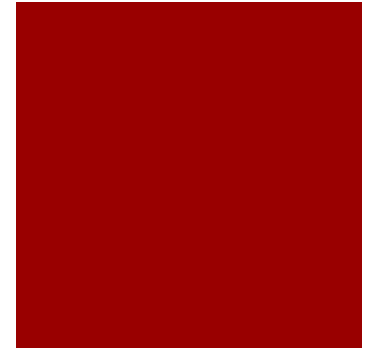
- Quân đội (năng lực phòng ngự, tấn công của quốc gia..)
- Chính trị (hệ thống, quản trị, hệ tư tưởng..)
- Kinh tế (nguồn lực, tài chính, thị trường. Tiếp cận phúc lợi..)
- Xã hội (ngôn ngữ, văn hoá, tôn giáo, nhận dạng, tập quán...)
- Môi trường (nguồn lực thiên nhiên..)

(Barry Buzan. People, States and Fear, 1983)



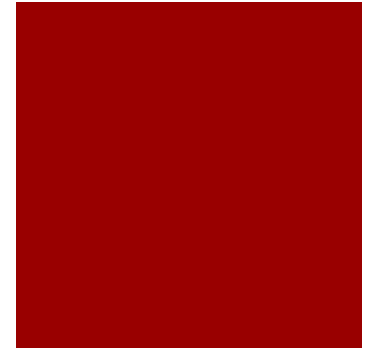
Ví dụ

- Zaire (1965-1997) dưới thời tổng thống Mobutu Sese Seko
- Tiềm tàng vũ khí hạt nhân (Iran – US, Syrie, Bắc Triều Tiên)..
- Chiến tranh lạnh: An ninh và quyền con người (Olaf Palme, 1982)
- US in Haiti in 1990: Security from threat or human Insecurity ?



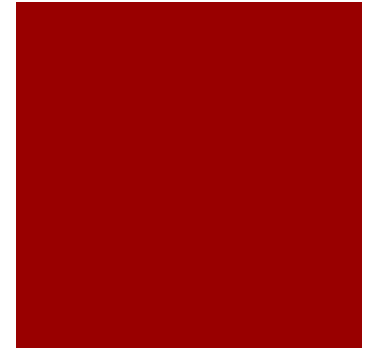
AN NINH và sự tương tác

- Quan hệ giữa an ninh và sự đe dọa
- An ninh và công lý
- An ninh và quyền con người
- Cân bằng giữa An ninh – không an ninh
- An ninh, hoà bình (không có bạo lực)



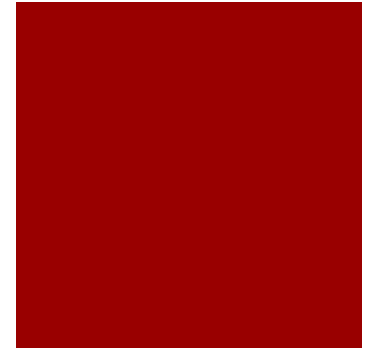
An ninh & Công lý?

- Fairness – Công bằng
- Just – Công lý
- Freedom – Tự do
- Free from Fear: không lo sợ
- Access to Justice: Tiếp cận công lý



Triết lý về công bằng và công lý

- Rawls Justice as Fairness (1958) and Distributive Justice (1968).
 - utilitarianism and welfare approach
- Marx
- Alan Gewirth (1971)
 - men are equal in freedom and welfare
- Dworkin and Nozick (1974)
 - Rights approach: Right to liberty and the right to equality
 - Justice: social arrangements and power



CÔNG BẰNG

- Thu nhập
- Tiếp cận nguồn lực
- Cơ hội việc làm?
- Sự bảo vệ
- Quyền thương thuyết
(Political bargaining power)
- Công bằng (justice institutions) là điều kiện duy trì xã hội trật tự

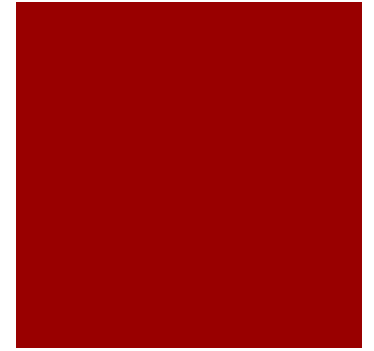
BÌNH ĐẲNG

- Majority vs. Minority
- Không có công bằng và trật tự, thì sẽ có sự thiệt thòi (nhóm bị thiệt và nhóm được lợi)
- Conflict – Interest – Power - Division

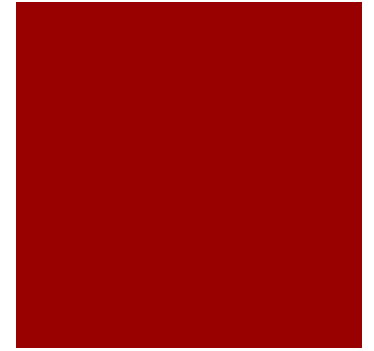


An ninh & Quyền lực

- Toàn cầu (Liên hiệp quốc)
- Mối quan hệ quyền lực trong khu vực
- Quan hệ giữa các quốc gia
- Quan hệ giữa các nhóm (groups, elites) trong 1 quốc gia



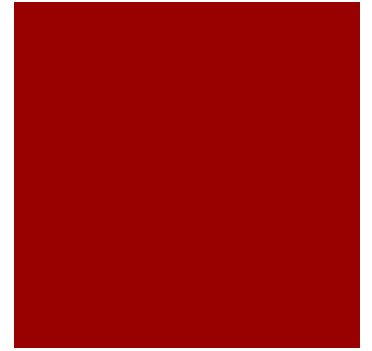
CÁC BỒI CẢNH - LÝ DO THIẾU AN NINH CON NGƯỜI



- Nguồn lực
- Quyền lực
- Bất bình đẳng
- Giá trị
- Khủng hoảng (năng lượng, tài chính...)

An ninh với ai? To whom (Actors)

- Quốc gia
- Con người
- Các tổ chức quốc tế
- Phi nhà nước, nhóm (nhóm phát triển xã hội, nhóm quân đội tự phát, an ninh tự nhân..)



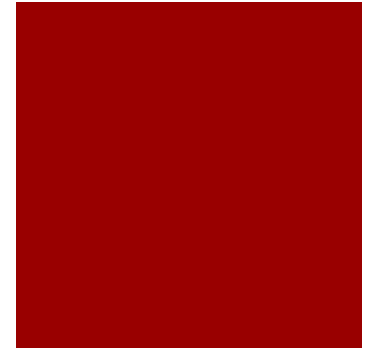
AN NINH CỦA AI?

Security of whom?

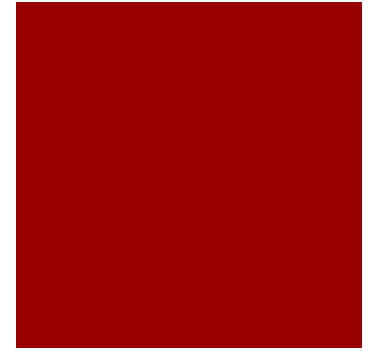
- Người nhập cư
- Trẻ em lang thang
- Người Tị Nạn
- Người không quốc tịch
- Người thiểu số
- Người không được nhận dạng (LGBT)...
- Nghèo đói
- Không được có y tế, giáo dục...
- Bệnh dịch (HIV/AIDS..)
- Bất bình đẳng
- Chiến tranh
- Môi trường/Biến đổi khí hậu
- lạm dụng quyền lực
- Quản trị

KỶ THỊ & AN NINH CON NGƯỜI: LGBT rights

- Kỳ thị về Văn hoá (culture-based)
- Cơ cấu xã hội (structuralist)
- Hệ thống luật pháp
- Tự do (tiếng nói, nhận dạng)

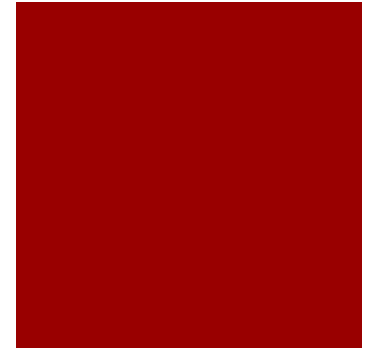


AN NINH CON NGƯỜI & CÔNG BẰNG ĐÔ THỊ (urban justice)



- Tiếp cận công bằng về nguồn lực
- Tiếp cận về cơ hội việc làm
- Tiếp cận về an sinh xã hội
- An ninh cá nhân

Climate change and Human Security



- Impact on Human Security and Human Rights?
- Mitigation measures?

DUY TRÌ, ĐẢM BẢO AN NINH CON NGƯỜI

- Thụ động
- SÔNG CÒN +
- Tự do – không có sợ hãi
- Tự do – lựa chọn cuộc sống
- Tích cực
- Các bên liên quan chủ động mong muốn tìm giải pháp an ninh
 - US – vụ khủng bố 9/11?
 - Nhà nước đảm bảo quyền (Waeber, 1995)
 - Đảm bảo tiếng nói, dân chủ

Thảo luận: Mapping Human Security issues

- Hà nội?
- TP Hồ chí minh?
- Đà nẵng?
- Sóc Trăng?
- Động cơ (Dynamics)
- Quan niệm của các bên (Perceptions)
- Tình thế (Dilemma)
- Nguồn gốc của sự đe dọa (sources)
- Cách tiếp cận an ninh (Security Approach)

GẢI PHÁP CHO AN NINH

- **CÁCH TIẾP CẬN TRUYỀN THỐNG** (TRADITIONAL APPROACH)
 - Nhà nước làm trung tâm
- **CÁC TIẾP CẬN ĐA CHIỀU** (CRITICAL APPROACH)
 - Các chủ thể khác nhau
 - Welsh School, Frankfurt School
- **Các tiếp cận KIẾN TẠO** (constructivism)
 - An ninh được tạo ra bởi các yếu tố xã hội (identity and norm)
 - Copenhagen School

Buzan & Weaver, and Jaap De Wilde. Security: A New Framework for Analysis. 1996

Peter Katzenstein (ed.) the Culture of national Security: Norms and Identifying in World Politics. New York, Columbia University Press, 1960

Richard Wyn Jones, Security and Critical Theory (1999).

